

Số: /KH-UBND

Cao Lộc, ngày tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025

Thực hiện Công văn số 1249/SLĐTBXH-BTXHTE, ngày 25/6/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lạng Sơn về việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, UBND huyện Cao Lộc xây dựng Kế hoạch thực hiện trên địa bàn huyện như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM, KHẢ NĂNG THỰC HIỆN 9 THÁNG VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2024

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Ban Chỉ đạo giảm nghèo từ huyện đến cơ sở được kiện toàn phù hợp với tình hình thực tiễn công tác chỉ đạo, điều hành và giảm nghèo tại địa phương. Ban Chỉ đạo giảm nghèo các cấp đã tham mưu kịp thời cho cấp ủy, chính quyền ban hành Chương trình hành động, kế hoạch chuyên đề về giảm nghèo và đưa giảm nghèo là một nội dung, chỉ tiêu quan trọng vào Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp.

Cấp ủy, chính quyền các cấp ở địa phương căn cứ vào chỉ tiêu Nghị quyết về công tác giảm nghèo đã tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành tập trung, quyết liệt và đạt được nhiều kết quả quan trọng trong công tác giảm nghèo, an sinh xã hội của địa phương mình.

Công tác kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia được kịp thời. Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia của huyện, các thành viên Ban Chỉ đạo là Trưởng các cơ quan chuyên môn nên đã chỉ đạo giải quyết kịp thời các vướng mắc trong thực hiện Chương trình. Công tác tuyên truyền, phổ biến đã được quan tâm thực hiện; hầu hết người dân trên địa bàn được hưởng lợi đều được tuyên truyền chính sách sâu rộng mục đích ý nghĩa về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo và chủ động tham gia trong lập kế hoạch, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình.

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của cấp trên, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 20/3/2024 về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 07/3/2024 về triển khai công tác giáo dục nghề nghiệp, thực hiện một số chỉ tiêu về lao động - việc làm trên địa bàn huyện Cao Lộc năm 2024; Công văn số 867/UBND-LĐTBXHDT ngày 02/4/2024 về triển khai thực hiện dự án 2 đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2024; Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 13/3/2024 về thực hiện Tiểu dự án 2 “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024; Công văn số 922/UBND-LĐTBXHDT ngày 08/4/2024 về việc tiếp tục thực hiện giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia giảm

nghèo năm 2024; Kế hoạch số 198/KH-VHTT ngày 02/4/2024 về việc thực hiện Tiểu dự án 1 - dự án 6 giảm nghèo về thông tin; Kế hoạch số 160/KH-LĐTĐBXHDT ngày 26/3/2024 về việc thực hiện dự án 7 nâng cao năng lực và giám sát chương trình MTQG giảm nghèo năm 2024; Kế hoạch số 159/KH-LĐTĐBXHDT ngày 26/3/2024 về Tiểu dự án 2 - dự án 6 truyền thông về giảm nghèo.

II. KẾT QUẢ PHÂN BỐ, SỬ DỤNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Tổng kế hoạch vốn 2024: 10.008 triệu đồng, trong đó nguồn vốn trung ương cấp 10.008 triệu đồng theo Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt danh mục và nguồn vốn các Chương trình MTQG năm 2024 trên địa bàn huyện. 06 tháng đầu năm 2024 giải ngân vốn là 2.000 triệu đồng đạt 20% kế hoạch. Dự ước 6 tháng cuối năm đạt 90% kế hoạch.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

Năm 2024, dự kiến triển khai 10 dự án chăn nuôi trâu, bò thương phẩm, nuôi lợn, trồng cây hạt dẻ, cây trám đen, trồng hồng, trồng hồi tại 07 xã: Lộc Yên, Xuân Long, Thạch Đạn, Bình Trung, Hoà Cư, Phú Xá, Công Sơn cho khoảng 250 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo tham gia với tổng kinh phí từ ngân sách 4.815 triệu đồng. Tính đến thời điểm báo cáo các xã đã hoàn thiện hồ sơ trình Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định giá thực hiện các dự án, hết tháng 7 trình UBND huyện ban hành Quyết định phê duyệt dự án, dự ước hết năm 2024 giải ngân đạt 90% kế hoạch.

2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

- Tiểu Dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp:

Năm 2024 dự kiến triển khai 09 dự án chăn nuôi trâu, gà, ong, trồng cây hạt dẻ, cây hồi, cây mắc ca, cây sớ tại 10 xã: Công Sơn, Lộc Yên, Thạch Đạn, Cao Lâu, Xuất Lễ, Tân Liên, Gia Cát, Yên Trạch với tổng kinh phí từ ngân sách 2.571 triệu đồng. Tính đến thời điểm báo cáo các xã đã hoàn thiện hồ sơ trình Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm định giá thực hiện các dự án, hết tháng 7 trình UBND huyện ban hành Quyết định phê duyệt dự án, dự ước hết năm 2024 giải ngân đạt 90% kế hoạch.

- Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

Năm 2024, dự kiến thực hiện các nội dung như can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em từ 0 đến 16 tuổi, tổ chức khảo sát thực hiện cân đo trẻ dưới 2 tuổi, dưới 5 tuổi, tổ chức tuyên truyền, tập huấn với kinh phí 449 triệu đồng. dự ước hết năm 2024 giải ngân đạt 100% kế hoạch.

3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững - Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

Tổng kinh phí được cấp 592 triệu đồng, dự kiến tổ chức dạy nghề 03 lớp sửa chữa máy nông nghiệp, trồng cây, nuôi lợn với 105 người với tổng kinh phí 240 triệu đồng. dự ước hết năm 2024 giải ngân đạt 50% kế hoạch.

4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

- Tiêu Dự án 1: Dự kiến thiết lập cụm thông tin điện tử công cộng tại cửa khẩu quốc tế ga Đồng Đăng với tổng kinh phí 835.168.000 đồng (nguồn năm 2022,2023 chuyển sang và nguồn năm 2024 trong đó năm 2024 là 601 triệu đồng). Hiện đang triển khai thực hiện. dự ước hết năm 2024 giải ngân đạt 100% kế hoạch.

- Tiêu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều: Tổng kinh phí thực hiện: 200 triệu đồng. Dự kiến tổ chức truyền thông về chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2024 tại 22 xã, thị trấn với 22 lớp cho khoảng 1.200 người tham dự. dự ước hết năm 2024 giải ngân đạt 100% kế hoạch.

5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

- Tiêu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

Dự kiến tổ chức 08 lớp tập huấn cho khoảng 1.660 là thành viên ban chỉ đạo giảm nghèo cấp xã, thị trấn; cán bộ làm công tác giảm nghèo ở thôn bản với tổng kinh phí thực hiện: 468 triệu đồng. dự ước hết năm 2024 giải ngân đạt 100% kế hoạch.

- Tiêu dự án 2: Giám sát, đánh giá

Dự kiến tổ chức tập huấn công tác rà soát nghèo năm 2024 cho 217 người; kiểm tra giám sát tại 10 xã với kinh phí 312 triệu đồng. dự ước hết năm 2024 giải ngân đạt 100% kế hoạch.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Năm 2024, việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án, các chính sách hỗ trợ cho đối tượng người nghèo, hộ nghèo được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, HĐND, UBND, Ban Chỉ đạo giảm nghèo của huyện, xã thị trấn đã tổ chức triển khai, thực hiện đồng bộ và đạt được những kết quả nhất định góp phần làm giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn. Trong quá trình thực hiện có sự phối kết hợp giữa các ngành liên quan đảm bảo cho các đối tượng người nghèo, hộ nghèo đều được thụ hưởng các chính sách của Đảng và Nhà nước quy định. Việc xây dựng các kế hoạch, văn bản để chỉ đạo, triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, sâu rộng đến tất cả các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, công chức và nhân dân. Các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của Đảng và Nhà nước về giảm nghèo được triển khai kịp thời, chính sách đã đến được với người dân được thụ hưởng, phát huy hiệu quả tích cực góp phần quan trọng trong việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân nhất là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

a) Khó khăn, hạn chế:

- Nguồn lực đầu tư từ ngân sách đối ứng huyện còn khó khăn, khả năng huy động nguồn lực nhân dân còn thấp.

- Các chính sách giảm nghèo hiện hành cơ bản phù hợp, đáp ứng được nhu cầu của người nghèo, nhất là hộ nghèo dân tộc thiểu số; tuy nhiên, việc chậm hướng dẫn, sửa đổi một số chính sách đã gây khó khăn cho cơ sở trong việc tổ chức thực hiện.

- Tỷ lệ hộ nghèo một số xã, thôn đặc biệt khó khăn còn cao, nguy cơ tái nghèo, nghèo mới.

- Một số xã tiến độ thực hiện, giải ngân còn chậm do việc triển khai tuyên truyền của xã đến đối tượng thụ hưởng chưa kịp thời, việc xây dựng dự toán dự án còn lúng túng, việc thực hiện lấy chứng thư thẩm định giá còn chậm.

b) Nguyên nhân

* Nguyên nhân khách quan

Chương trình MTQG giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 có nhiều nội dung mới, một số nội dung phải chờ hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, hệ thống văn bản hướng dẫn không đồng bộ... Các tác động như thời tiết rét đậm rét hại, dịch tả lợn châu phi, bệnh viêm da nổi cục trên trâu bò... cũng ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, mô hình giảm nghèo.

* Nguyên nhân chủ quan

- Các nguồn lực huy động từ các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, sự đóng góp của Nhân dân thông qua Quỹ vì người nghèo còn rất hạn chế. Do đời sống Nhân dân còn nhiều khó khăn, các tổ chức doanh nghiệp trên địa bàn ít, quy mô nhỏ nên nguồn lực vận động xã hội hóa, ủng hộ chung tay vì người nghèo còn hạn chế.

- Một số ít người dân còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào ngân sách cấp trên; hiệu quả việc tổ chức tự quản lý, khai thác sử dụng các công trình sau đầu tư của cộng đồng còn hạn chế.

- Công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức ở một số cơ sở chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao, người thuộc hộ nghèo vẫn còn nặng tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước, làm hạn chế hiệu quả sự hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng. Chưa bố trí và huy động các nguồn lực; chưa tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả công tác giảm nghèo hằng năm.

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2025

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác giảm nghèo được các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và toàn xã hội quan tâm, được thực hiện đồng bộ, kịp thời góp phần thúc đẩy giảm nghèo nhanh và bền vững, trong đó triển khai đầy đủ chính sách của tỉnh, huyện đã ban hành chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo. Huyện ủy, HĐND, UBND huyện kịp thời ban hành chương trình, kế hoạch để hỗ trợ công tác giảm nghèo nhanh và bền vững từ đó giải quyết kịp thời các vấn đề cơ bản của hộ nghèo, cận nghèo, thôn, xã đặc biệt khó khăn về nhà ở, đất ở, đất sản xuất, khám, chữa bệnh, học tập, vay vốn, cơ sở hạ tầng. Kết quả huy động nguồn lực được tập trung, mặc dù điều kiện kinh tế của huyện còn khó khăn nhưng đã dành một phần ngân sách để thực hiện các nội dung đối ứng về tín dụng, xây dựng cơ sở hạ tầng; việc sử dụng vốn huy động đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống của một bộ phận người dân thuộc hộ nghèo, người dân vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới đảm bảo an sinh xã hội qua đó góp phần quan trọng trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, yêu cầu Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội và Chính phủ về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, giảm nghèo bền vững. Ban Chỉ đạo các Chương trình

mục tiêu quốc gia các cấp và cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo đã phát huy vai trò tham mưu, chủ động và hướng dẫn quá trình triển khai thực hiện đáp ứng cơ bản chức năng, nhiệm vụ được phân công; các chế độ, chính sách giảm nghèo cơ bản được giải quyết kịp thời, đúng quy định; công tác thông tin, tuyên truyền tiếp tục được đẩy mạnh góp phần nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về công tác giảm nghèo, nhất là trong nhận thức của người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số đã có chuyển biến tích cực, chuyển đổi về hành vi để tự vươn lên thoát nghèo, phấn đấu vươn lên làm giàu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo theo kế hoạch đề ra, hạn chế tái nghèo, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, nhất là ở các địa bàn xã có tỷ lệ hộ nghèo cao; tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, dinh dưỡng, thông tin, việc làm và trợ giúp xã hội...), các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn huyện được triển khai đầy đủ, kịp thời, đời sống của người dân từng bước được nâng lên.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể

- Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2025 từ 3% trở lên (riêng các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao phấn đấu giảm từ 5% trở lên); tập trung giảm hộ nghèo tại các xã xây dựng nông thôn mới;

- Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, chính sách giảm nghèo, các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trong năm 2025 trên địa bàn huyện.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Đối tượng

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn huyện, ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo;

- Hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trung tâm nghiên cứu, khoa học, công nghệ, kỹ thuật; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện.

b) Nội dung hỗ trợ

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh;

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

c) Phân công thực hiện

- Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, UBND các xã liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn.

d) Dự kiến nguồn kinh phí thực hiện: 2.000 triệu đồng

2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

2.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

a) Đối tượng

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn huyện.

- Hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

b) Nội dung hỗ trợ

- Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định;

- Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng;

- Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị trường, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

c) Phân công thực hiện

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn.

d) Dự kiến nguồn kinh phí thực hiện: 2.571 triệu đồng

2.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

a) Đối tượng: Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo;

- Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

c) Phân công thực hiện

- Trung tâm Y tế huyện chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn.

d) Dự kiến nguồn kinh phí thực hiện: 765 triệu đồng

3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

3.1. *Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn*

a) Đối tượng

- Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp;

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn huyện;

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân có liên quan.

b) Nội dung hỗ trợ

- Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm trên địa bàn huyện;

- Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

c) Phân công thực hiện

- Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc chủ trì, phối hợp với Trung tâm GDNN-GDTT và các phòng, ban liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn.

d) Dự kiến nguồn kinh phí thực hiện: 500 triệu đồng

4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

4.1. *Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin*

a) Đối tượng

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

b) Nội dung hỗ trợ

- Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông;

- Thiết lập các cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại cửa khẩu biên giới và cung cấp nội dung thông tin phục vụ tuyên truyền ở các xã biên giới;

- Cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của Nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

- Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở (bao gồm cơ sở vật chất cho hoạt động của Đài truyền thanh xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc

biệt khó khăn), Đồn Biên phòng để cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội. Trên cơ sở ứng dụng công nghệ số, đẩy mạnh trang bị cơ sở vật chất, nền tảng cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội;

- Hỗ trợ tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội, ưu tiên đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

c) Phân công thực hiện

- Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc và các phòng, ban liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn.

d) Dự kiến nguồn kinh phí thực hiện: 809 triệu đồng

4.2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

a) Đối tượng

- Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình;
- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

b) Nội dung

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững;

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo;

- Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững;

- Tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo;

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới;

- Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở;

- Phát triển hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo.

c) Phân công thực hiện

- Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc cấp huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông, các phòng, ban liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn.

d) Dự kiến nguồn kinh phí thực hiện: 250 triệu đồng.

5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

5.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

a) Đối tượng

- Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở (cán bộ thôn, bản, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ chi hội đoàn thể, công tác viên giảm nghèo, người có uy tín), chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ;

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

b) Nội dung

- Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

c) Phân công thực hiện

Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn.

d) Dự kiến nguồn kinh phí thực hiện: 500 triệu đồng;

5.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

a) Đối tượng

- Cơ quan chủ trì Chương trình các cấp, các cơ quan chủ trì các dự án thành phần/nội dung trong các dự án thành phần các cấp và các cán bộ được phân công phụ trách và tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá;

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

b) Nội dung thực hiện

- Xây dựng khung kết quả của Chương trình, gồm: Hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo tiếp cận đa chiều; xây dựng quy trình, chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất;

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp;

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.

c) Phân công thực hiện

- Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn.

d) Dự kiến nguồn kinh phí thực hiện: 331 triệu đồng

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Tổng nguồn vốn thực hiện Kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 bao gồm vốn ngân sách Trung ương, vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

V. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đối với việc thực hiện các dự án, tiểu dự án

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của tỉnh, UBND huyện ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025; thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện, xã để chỉ đạo thực hiện Chương trình; bố trí vốn để thực hiện các dự án đa dạng hóa sinh kế, cải thiện dinh dưỡng, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm;

- Trong quá trình thực hiện, chỉ đạo thực hiện lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với các Chương trình mục tiêu quốc gia trên cùng địa bàn để thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ, nhằm giải quyết cơ bản những khó khăn về cơ sở hạ tầng cấp xã, cấp thôn, bản đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người dân; hằng năm xây dựng kế hoạch giải quyết nguyên nhân nghèo cụ thể đối với từng hộ nghèo, hộ cận nghèo: hỗ trợ cho vay vốn phát triển sản xuất, làm nhà ở, nước sạch, vệ sinh môi trường, tiếp cận thông tin, cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em, đào tạo nghề, tạo việc làm từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân;

- Đối với việc huy động nguồn vốn: Ngân sách nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, tạo động lực, đồng thời huy động tối đa các nguồn lực xã hội thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế và tăng cường các nguồn huy động, nguồn Quỹ vì người nghèo, nguồn đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân; vốn đối ứng, tham gia, đóng góp của người dân, đối tượng thụ hưởng; Lồng ghép các nguồn kinh phí từ các Chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện giải quyết về môi trường (nhà tiêu hợp vệ sinh), giải quyết thiếu hụt về thông tin (dịch vụ viễn thông, phương tiện phục vụ thông tin), nguồn nước sinh hoạt; việc làm, dinh dưỡng; Bảo đảm cân đối, bố trí, huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu nguồn vốn đã được quyết định; bảo đảm tỷ lệ vốn đối ứng của các địa phương và trách nhiệm tham gia thực hiện Kế hoạch của người dân, đối tượng thụ hưởng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành; có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí và xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình.

2. Đối với công tác giảm nghèo

- Bám sát mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch chung của tỉnh xây dựng kế hoạch đảm bảo phù hợp theo mục tiêu chung; nghiên cứu các giải pháp cụ thể thiết thực để thực hiện Chương trình bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân; khơi dậy, phát huy tinh thần nỗ lực, tự lực vươn lên thoát nghèo của người nghèo, hộ nghèo và cộng đồng;

- Tăng cường tổ chức tuyên truyền sâu rộng về các chủ trương, chính sách giảm nghèo của Đảng và Nhà nước đến mọi tầng lớp dân cư, đặc biệt là công tác huy động, vận động người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tích cực học nghề, tìm kiếm việc làm, tham gia các dự án tạo việc làm, tăng thu nhập hộ gia đình, tham gia các lớp tập huấn, hướng dẫn khoa học, kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất, chăn nuôi đem lại hiệu quả kinh tế cao, hỗ trợ tiếp cận thị trường (thông qua các dự án hỗ trợ giống, phân bón, kỹ thuật, bao tiêu sản phẩm...);

- Thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo, cụ thể: chính sách BHYT 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người dân tộc thiểu số sống tại vùng khó khăn, người sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn được cấp thẻ BHYT miễn phí, hỗ trợ giáo dục - đào tạo, vay vốn ưu đãi...;

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể, các đơn vị doanh nghiệp trong việc thực hiện công tác giảm nghèo; phân công trách nhiệm giúp đỡ hộ nghèo; tạo điều kiện khuyến khích, động viên các hộ tham gia đăng ký thoát nghèo; ưu tiên vốn để hỗ trợ những hộ đăng ký thoát nghèo nhằm tạo ra phong trào thi đua vượt nghèo trong cộng đồng;

- Tổ chức đánh giá kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo chất lượng, phản ánh đúng thực trạng tại địa phương; rà soát, thống kê, cập nhật, lưu trữ đầy đủ số liệu về giảm nghèo làm cơ sở cho việc xây dựng và thực hiện các chính sách giảm nghèo đa chiều trên cơ sở xác định sự thiếu hụt theo các chiều, qua đó tạo điều kiện nhận dạng đối tượng nghèo một cách chính xác, cụ thể đáp ứng đa dạng các nhu cầu xã hội cơ bản của đối tượng thụ hưởng, đồng thời có giải pháp hỗ trợ phù hợp nhu cầu của hộ nghèo, hộ cận nghèo, góp phần tăng tính hiệu quả của chính sách hỗ trợ, hạn chế tình trạng trông chờ, ỷ lại của đối tượng thụ hưởng;

- Thường xuyên kiện toàn, bổ sung kịp thời Ban Chỉ đạo giảm nghèo các cấp, phân công nhiệm vụ phụ trách các địa bàn; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp đáp ứng yêu cầu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc

- Tham mưu thực hiện kế hoạch thực hiện CTMTQG giảm nghèo năm 2025 bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được phê duyệt nhằm phấn đấu thực hiện đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch đã đề ra.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện đối với cấp xã, nhất là về cơ chế, chính sách sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước theo đúng quy định về quản lý ngân sách nhà nước và nguồn vốn đầu tư công;

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Cân đối nguồn kinh phí trình UBND huyện xem xét, Quyết định phân bổ để thực hiện tốt nội dung của kế hoạch trên địa bàn huyện.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc, các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn hướng dẫn thực hiện các chính sách, dự án về hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn huyện.

4. Trung tâm Y tế huyện

Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ cải thiện dinh dưỡng.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin

Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo về thông tin.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Phối hợp với các ban, ngành triển khai có hiệu quả cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan định kỳ tổ chức điều tra sự hài lòng của người dân với kết quả thực hiện chương trình; giám sát việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo ở các cấp.

7. UBND các xã, thị trấn

UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch giảm nghèo cấp xã, thị trấn chi tiết cụ thể, đưa ra các giải pháp thực hiện giải quyết các chiều thiếu hụt. Lòng ghép và huy động tập trung mọi nguồn lực trên địa bàn hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo phát triển sản xuất, tạo việc làm tăng thu nhập thông qua các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, mô hình giảm nghèo, dự án đầu tư cơ sở hạ tầng...

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 năm 2025 của huyện Cao Lộc./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- C,PVP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thịnh